TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2019/HS-PT
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Đỗ Thị Hoàng Y**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khi phạm tội: Số nhà A - đường Nguyễn Văn T, tổ dân phố B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968; có chồng là Hồ Minh T *(đã ly hôn)* và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; đang tại ngoại - Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968; trú tại: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Thị Hoàng Y là con gái của bà Hoàng Thị N. Năm 2006, Y lập gia đình ra ở riêng và không có tài sản chung với bà N. Trong quá trình đi thu mua tiêu vào năm 2005 tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, bà N mua một số tấm gỗ Thủy Tùng (không rõ nguồn gốc, của những người dân tộc, không nhớ nhân thân lai lịch) rồi vận chuyển về thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cất giữ. Đến năm 2014, bà N thuê thợ mộc làm thành một bộ sập, sau đó

vận chuyển về đặt tại nhà kho của gia đình tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Bà N giao chìa khóa kho cho Đỗ Phúc V là con trai bà N cất giữ. Do Y hay về thăm nhà nên biết bộ sập được đặt ở đây. Đầu năm 2018, Y biết bà N có ý định bán bộ sập. Bản thân Y làm ăn thua lỗ, đang nợ nần nhiều nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bộ sập để bán lấy tiền trả nợ.

Để thực hiện ý đồ của mình, ngày 27/02/2018 Y đến nhà bà N, trú tại: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông lúc này không có ai ở nhà. Do cửa phòng khách mở sẵn nên Y đi vào phòng khách lấy chùm chìa khóa có đặc điểm gần giống với chìa khóa kho do Đỗ Phúc V giữ và giấu vào trong người. Sau đó, Y gọi điện cho Đỗ Phúc V nói V về mở kho cho xem bộ sập để Y chụp hình gửi cho khách cần mua. Sau khi V mở kho cho Y xem bộ sập xong, V khóa cửa kho và để chìa khóa vào mũ bảo hiểm đặt trên bàn ở trước kho rồi đi vệ sinh. Lợi dụng lúc này, Y đã đổi chùm chìa khóa kho bằng chùm chìa khóa Y đã giấu sẵn. Khoảng hai ngày sau, Đỗ Thị Hoàng Y đi xe máy hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ BKS: 48F9 - 5520 đến nhà bà N và không thấy ai ở nhà nên Y đi ra ngã tư Cầu D thuộc thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp và thuê một xe ô tô tải và khoảng 3-4 người đi cùng xe tải *(Y không nhớ biển kiểm soát xe, không biết nhân thân lai lịch tài xế và những người làm công),* Y nói với những người này là thuê chở bộ sập từ xã N, huyện Đ đến thị xã G, tỉnh Đắk Nông với giá là 1.000.000 đồng thì những người này đồng ý và đi cùng Y. Khi đến nhà bà N, Y dùng chìa khóa đã đổi trước đó mở cửa kho, rồi cùng với số người đã thuê tháo bộ sập, khiêng lên xe ô tô chở đến nhà anh Vũ Đức T gửi nhờ.

Ngày 27/3/2018, Y đến gặp anh Đỗ Bá T và thỏa thuận bán bộ sập trên cho anh T với giá 200.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, Y gọi điện cho Hồ Minh T (chồng của Y, hiện tại đã ly hôn) thuê xe ô tô đến chở bộ sập từ nhà anh T đến khách sạn N tại tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để bán cho anh Đỗ Bá T. Anh T đưa cho Y số tiền 200.000.000 đồng, Y đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân. Ngày 09 /03/ 2018, bà Hoàng Thị N phát hiện bị mất bộ sập gỗ nên trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song. Ngày 21/6/2019 và ngày 15/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã tạm giữ bộ sập nói trên.

Tại bản kết luận giám định ngày 26/6/2018 và ngày 16/8/2018 của Giám định viên tư pháp Đỗ Ngọc T, thuộc Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Đ kết luận:

Về khối lượng gỗ: Toàn bộ số gỗ có trọng lượng 339 kg, tương đương với 0,339 m^3 *(không phẩy ba trăm ba mươi chín mét khối).*

Về chủng loại: Xác định là gỗ Thông nước hay còn gọi là Thủy tùng thuộc nhóm IA *(gỗ quý hiếm)*; tên khoa học: Glypostrobus Pensilis.

Tại biên bản định giá tài sản số: 20/HĐ-ĐG ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị còn lại thành tiền của bộ sập mà Đỗ Thị Hoàng Y đã chiếm đoạt của bà Hoàng Thị N là 75.000.000 *đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y 03 *(Ba)* năm 03 *(Ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bộ sập gỗ Thủy tùng gồm: 01 (một) mặt gỗ ghép được bọc viền có chiều dài 3,03m, rộng 1,75m, dày 09 cm; 02 viền khung bao xung quanh được khắc hoa văn và các hình linh vật có kích thước dài 3,01m, rộng 47 cm, dày 06 cm; 02 viền khung bao xung quanh được chạm khắc hoa văn và các hình linh vật có kích thước dài 1,72 m, rộng 47 cm, dày 06 cm; 04 chân sập được đục hình linh vật dài 48 cm, rộng 24 cm, dày 25 cm; 04 cục gỗ được đục hình con rùa có kích thước dài 24cm, rộng 20 cm, cao 14 cm, có tổng trọng lượng 339 kg, tương đương với 0,339 m^3*(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Đắk Nông)*.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18/10/2019 bị hại Hoàng Thị N kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm trả lại vật chứng là bộ sập bằng gỗ thủy tùng, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y được hưởng án treo.

Ngày 28/10/2019 bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại bãi nại nên đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự, xét thấy mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đới với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc khác tại giai đoạn xét

xử phúc thẩm bị hại Hoàng Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cung cấp thêm giấy nhận tiền đền bù và đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và một phần kháng cáo của bị hại về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với kháng cáo của bị hại về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 5, 7, 8 Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006; Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 thì bộ sập gỗ thủy tùng thuộc nhóm gỗ IA *(gỗ quý hiếm)* thuộc thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm bị nghiêm cấm khai thác, vận chuyển, cất giữ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ là đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo trả lại tài sản là vật chứng vụ án của bị hại Hoàng Thị N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo về hình phạt của bị hại Hoàng Thị N và toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y, không chấp nhận kháng cáo về xin trả lại tài sản là bộ sập gỗ thủy tùng là vật chứng của vụ án của bị hại Hoàng Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về điều luật áp dụng và hình phạt, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; giữa nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qúa trình điều tra xác định: Do làm ăn thua lỗ, muốn có tiền để trả nợ và tiêu sài cá nhân nên khoảng sáng ngày 03 tháng 3 năm 2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của mẹ đẻ là bà Hoàng Thị N tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Thị Hoàng Y đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 01 bộ sập bằng gỗ Thủy tùng, có trọng lượng 339 kg, tương đương với 0,339 m^3, trị giá 75.000.000 đồng. Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y và bị hại Hoàng Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 03 *(Ba)* năm 03 *(Ba)* tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với

bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y là có phần nghiêm khắc với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Mặc khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Hoàng Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cung cấp thêm giấy đã nhận tiền đền bù, thể hiện đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm *(Bút lục 261)* và đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn *(Bút lục 262)* đây là tình tiếp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông để sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, phạm tội cũng một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không phải là trộm cắp chuyên nghiệp, bị cáo đã ly hôn chồng và đang nuôi 04 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và bị hại, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

[2.1]. Xét kháng cáo của bị hại bà Hoàng Thị N về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên trả lại tài sản của bà là bộ sập bằng gỗ thủy tùng là vật chứng của vụ án, xét thấy: Tại bản kết luận giám định ngày 26/6/2018 và ngày 16/8/2018 của Giám định viên tư pháp Đỗ Ngọc T, thuộc Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Đ kết luận: Đây là gỗ Thông nước hay còn gọi là Thủy tùng thuộc nhóm IA *(gỗ quý hiếm)*; tên khoa học: Glypostrobus Pensilis; Công văn số 966/KL-TTPC ngày 17/10/2018 *"Về việc quản lý thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm"* của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ *(Bút lục 65)* đã trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đắk Song *"Về việc đề nghị xác định đồ vật cấm buôn bán, chuyển nhượng"*, căn cứ quy định tại Điều 5, 7, 8, 9 Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ "*Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm"*; Nghị định số 48/2002/NĐ-CP ngày 22/4/2002 của Chính phủ; Điều 12, Điều 15 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ *"Về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm dược ưu tiên bảo vệ"* thì việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với một bộ sập gỗ Thủy tùng gồm: 01 (một) mặt gỗ ghép được bọc viền có chiều dài 3,03m, rộng 1,75m, dày 09 cm; 02 viền khung bao xung quanh được khắc hoa văn và các hình linh vật có kích thước dài 3,01m, rộng 47 cm, dày 06 cm; 02 viền khung bao xung quanh được chạm khắc hoa văn và các hình linh vật có kích thước dài 1,72 m, rộng 47 cm, dày 06 cm; 04

chân sập được đục hình linh vật dài 48 cm, rộng 24 cm, dày 25 cm; 04 cục gỗ được đục hình con rùa có kích thước dài 24cm, rộng 20 cm, cao 14 cm, có tổng trọng lượng 339 kg, tương đương với 0,339 m^3 là vật chứng vụ án là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu trả lại tài sản là vật chứng vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về phần xử lý vật chứng vụ án là còn thiếu, do đó cần sửa bản án hình sự sơ thẩm việc áp dụng điều luật về phần xử lý vậy chứng.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y và bị hại Hoàng Thị N, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu trả lại tài sản là bộ sập băng gỗ thủy tùng là vật chứng của vụ án, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hoàng Thị N nên bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y và bị hại Hoàng Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị Hoàng Y cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 *(Hai)* lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Thị N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án là bộ sập sỗ thủy tùng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một bộ sập gỗ Thủy tùng gồm: 01 (một) mặt gỗ ghép được bọc viền có chiều dài 3,03m, rộng 1,75m, dày 09 cm; 02 viền khung bao xung quanh được khắc hoa văn và các hình linh vật có kích thước dài 3,01m, rộng 47 cm, dày 06 cm; 02 viền khung bao xung quanh được chạm khắc hoa văn và các hình linh vật có kích thước dài 1,72 m, rộng 47 cm, dày 06 cm; 04 chân sập được đục hình linh vật dài 48 cm, rộng 24 cm, dày 25 cm; 04 cục gỗ được đục hình con rùa có kích thước dài 24cm, rộng 20 cm, cao 14 cm, có tổng trọng lượng 339 kg, tương đương với 0,339 m^3. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Đắk Nông)*.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Song;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk Song;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ hành chính – Tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh